

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12-3-2025

Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Sô Tha.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Anh Đào
- Ông Kim Diễm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Kim Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa:** Ông Dương Văn Nhẹ – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 405/2024/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2024, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 10/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2025/QĐST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh ngày 19/9/1991. Địa chỉ: Tổ 2, ấp 2, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Trầm Quới V, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/12/2024 và bản tự khai của nguyên chị Đặng Thị H trình bày: Sau thời gian tìm hiểu chị và anh Trầm Quới V đã thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C (nay là thị xã C), tỉnh Bình Phước ngày 15/7/2000. Quá trình chung sống có một người con chung tên Trầm Ngọc Bảo C, sinh ngày 15/2/2022, thời gian đầu cuộc sống của vợ chồng gặp nhiều khó khăn, vất vả, chưa ổn định được kinh tế nhưng vợ chồng vẫn sống hoà thuận, hạnh phúc cùng nhau tu chí làm ăn để chăm lo cho gia đình nhỏ của mình. Về sau khi chị sinh con anh V cũng đi làm ăn xa, lâu dần anh V ít về nhà hơn và cũng không gọi điện về hỏi thăm con cái nên tình cảm vợ chồng, cha con ngày càng xa cách. Chị đã nhiều lần liên hệ với anh V hy vọng cả hai có thể gặp nhau, ngồi lại nói chuyện một phần vì con cái còn nhỏ và anh V có cơ hội để bù đắp tình cảm cho hai

mẹ con, cùng nhau hàn gắn xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh V vẫn thờ ơ, lạnh nhạt không muốn gặp con và chị. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh V ngày càng nghiêm trọng, quan hệ hôn nhân không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân gia đình hạnh phúc không thể đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Tên Trần Ngọc Bảo C, sinh ngày 15/2/2022, chị H yêu cầu được nhận nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Quới V: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh V. Quá trình giải quyết vụ án anh V đã vắng mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ. Do đó Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa:

Qua nghiên cứu đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng.

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan trong quá trình thụ lý và chuẩn bị xét xử. Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo qui định Điều 70 Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.
- Về hôn nhân: Chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Trần Quới V.
- Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Bảo C, sinh ngày 15/2/2022 cho chị Đặng Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.
- Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Do nguyên đơn chị Đặng Thị H có đơn đề nghị Tòa án Tòa án không tiến hành hòa giải và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Trần Quới V vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nên căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự nêu trên.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Trầm Quới V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn ngày 15/7/2020 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước nên căn cứ theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị Đặng Thị H và anh Trầm Quới V xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do khác biệt về quan điểm, lối sống và đã sống ly thân, mỗi người tự lo cuộc sống riêng mà không có sự quan tâm nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh V để tham gia các buổi làm việc, hòa giải, phiên tòa nhưng anh V đều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ anh V không có thiện chí làm việc, gặp gỡ nguyên đơn, không có giải pháp hợp lý nhằm khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ; trong khi đó chị H xác định không còn tình cảm, không muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với anh V và kiên quyết xin ly hôn. Vì vậy, đủ cơ sở khẳng định tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh V theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Tên Trầm Ngọc Bảo C, sinh ngày 15/2/2022 chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con dưỡng và chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị H xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đặng Thị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; các Điều 227, 228, 238 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị H, cho chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Trầm Quới V.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trầm Ngọc Bảo C, sinh ngày 15/2/2022 cho chị Đặng Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Trầm Quới V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với bên trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị H xác định không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Đặng Thị H đã nộp theo biên lai thu số 0002846 ngày 09/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh nên chị Đặng Thị H không phải nộp tiếp.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Son Thị Sô Tha